

2 - 9/02/2022

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC
ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TH NGUYỄN VIỆT XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/QĐ-THNVX

Gò Vấp, ngày 02 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 của
Trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT - BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của kế toán trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 của trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Xuân Kim Hiếu

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Trường TH Nguyễn Viết Xuân
Chương: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-THNVX ngày 02/02/2023 của Trường TH Nguyễn Viết Xuân)

Đơn vị: đồng	
Nội dung	Dự toán được giao
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1. Số thu phí, lệ phí.	-
- Học phí công lập	-
2. Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	-
- Học phí công lập	-
Trong đó 40% học phí dùng để cải cách tiền lương	-
II. Thu, chi sự nghiệp khác	-
1. Số thu sự nghiệp khác	-
2. Số thu sự nghiệp khác được để lại theo quy định	-
3. Số chi sự nghiệp khác	-
II. Dự toán chi NSNN	156.600.000
1. Chi sự nghiệp giáo dục	156.600.000
1.1 Kinh phí thường xuyên	-
2.2 Kinh phí không thường xuyên	156.600.000
Kinh phí trợ cấp tết 2023	156.600.000

Hiệu trưởng

Lê Thị Xuân Kim Hiếu

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 5107/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức hoạt động và kinh phí chăm lo Tết Quý Mão năm 2023;

Căn cứ Công văn số 165/STC-HCSN ngày 11/01/2023 của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch chăm lo Tết Quý Mão năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận về phân giao chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc giao quản lý và tham mưu điều hành chi ngân sách nhà nước theo các lĩnh vực năm 2023; giao dự toán chi ngân sách năm 2023 thực hiện các nhiệm vụ chưa có chủ trương, chưa xác định được đơn vị thực hiện cho Phòng Tài chính – Kế hoạch quản lý;

Theo đề nghị của các đơn vị và ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 26/TTr-TCKH ngày 13 tháng 01 năm 2023 về bổ sung dự toán kinh phí chi quà tết năm 2023 cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận và các đơn vị ngành dọc trên địa bàn quận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 để chi quà tết cho các cơ quan hành chính, các đơn vị ngành dọc trên địa bàn quận, tổng số tiền: 5.063.400.000 đồng (Năm tỉ không trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

(đính kèm phụ lục và số liệu chi tiết)

Điều 2. Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 để chi quà tết cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận, tổng số tiền: 7.786.800.000 đồng (Bảy tỉ bảy trăm tám mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

(đính kèm phụ lục và số liệu chi tiết)

Điều 3. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch, số tiền: 5.743.800.000 đồng.

Điều 4. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, số tiền: 7.106.400.000 đồng.

Điều 5. Thủ trưởng đơn vị nêu ở Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí này và quyết toán đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Gò Vấp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu ở Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như điều 6; "để thực hiện"
- TT Quận ủy;
- Các PCT UBND quận;
- UB MTTQ VN quận;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Trang thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT.(N).8b

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trí Dũng



**PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI PHÍ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

S T T	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	CLK	Đơn vị	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)		
				TỔNG	Quà Tết 2023	
					Đối tượng nhận quà Tết 2023 (người)	Kinh phí
A	B	C	D	1=3	2	3
1			Chi sự nghiệp giáo dục	7.106.400.000	3.948	7.106.400.000
1	1127053	622-075	TT. GDNN-GDTX	73.800.000	41	73.800.000
2	1038561	622-071	Trường Mầm non Hoa Quỳnh	43.200.000	24	43.200.000
3	1038559	622-071	Trường Mầm non Hoa Lan	72.000.000	40	72.000.000
4	1038329	622-071	Trường Mầm non Hoà Mi	63.000.000	35	63.000.000
5	1037238	622-071	Trường Mầm non Sơn Ca	57.600.000	32	57.600.000
6	1037892	622-071	Trường Mầm non Thùy Tiên	59.400.000	33	59.400.000
7	1043454	622-071	Trường Mầm non Hướng Dương	64.800.000	36	64.800.000
8	1043125	622-071	Trường Mầm non Sen Hồng	48.600.000	27	48.600.000
9	1043455	622-071	Trường Mầm non Hoa Sen	50.400.000	28	50.400.000
10	1043447	622-071	Trường Mầm non Hoàng Yến	68.400.000	38	68.400.000
11	1043044	622-071	Trường Mầm non Ngọc Lan	45.000.000	25	45.000.000
12	1043448	622-071	Trường Mầm non Quỳnh Hương	50.400.000	28	50.400.000
13	1080674	622-071	Trường Mầm non Nhật Quỳnh	68.400.000	38	68.400.000
14	1069692	622-071	Trường Mầm non Anh Đào	113.400.000	63	113.400.000
15	1043125	622-071	Trường Mầm non Hoa Hồng	68.400.000	38	68.400.000
16	1071100	622-071	Trường Mầm non Hồng Nhung	100.800.000	56	100.800.000
17	1037234	622-071	Trường Mầm non Vàng Anh	75.600.000	42	75.600.000
18	1080928	622-071	Trường Mầm non Hương Sen	57.600.000	32	57.600.000
19	1118061	622-071	Trường Mầm non Hạnh Thông Tây	97.200.000	54	97.200.000
20	1120226	622-071	Trường Mầm non An Nhơn	50.400.000	28	50.400.000

S T T	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	CLK	Đơn vị	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)		
				TỔNG	Quả Tết 2023	
					Đối tượng nhận quả Tết 2023 (người)	Kinh phí
A	B	C	D	I=3	2	3
21	1120463	622-071	Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ	64.800.000	36	64.800.000
22	1122312	622-071	Trường Mầm non Tường Vi	37.800.000	21	37.800.000
23	1124079	622-071	Trường Mầm non Sóc Nâu	90.000.000	50	90.000.000
24	1131667	622-071	Trường Mầm non Mai Vàng	41.400.000	23	41.400.000
25	1069263	622-072	Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	203.400.000	113	203.400.000
26	1067994	622-072	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	124.200.000	69	124.200.000
27	1067996	622-072	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	109.800.000	61	109.800.000
28	1069270	622-072	Trường Tiểu học Hạnh Thông	144.000.000	80	144.000.000
29	1038960	622-072	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	156.600.000	87	156.600.000
30	1038317	622-072	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	99.000.000	55	99.000.000
31	1038325	622-072	Trường Tiểu học Kim Đồng	185.400.000	103	185.400.000
32	1043444	622-072	Trường Tiểu học Chí Lăng	135.000.000	75	135.000.000
33	1043446	622-072	Trường Tiểu học Minh Khai	120.600.000	67	120.600.000
34	1043449	622-072	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	198.000.000	110	198.000.000
35	1038322	622-072	Trường Tiểu học An Hội	234.000.000	130	234.000.000
36	1038319	622-072	Trường Tiểu học Lam Sơn	136.800.000	76	136.800.000
37	1037138	622-072	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	117.000.000	65	117.000.000
38	1069269	622-072	Trường Tiểu học Lê Hoàn	131.400.000	73	131.400.000
39	1067990	622-072	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	198.000.000	110	198.000.000
40	1043443	622-072	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	295.200.000	164	295.200.000
41	1069268	622-072	Trường Tiểu học Trần Quang Khải	113.400.000	63	113.400.000
42	1038958	622-072	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	111.600.000	62	111.600.000
43	1120707	622-072	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	158.400.000	88	158.400.000
44	1122167	622-072	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	118.800.000	66	118.800.000
45	1122166	622-072	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	129.600.000	72	129.600.000
46	1043128	622-073	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	153.000.000	85	153.000.000
47	1043130	622-073	Trường THCS Gò Vấp	99.000.000	55	99.000.000
48	1067963	622-073	Trường THCS Quang Trung	160.200.000	89	160.200.000
49	1067964	622-073	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	212.400.000	118	212.400.000

S T T	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	CLK	Đơn vị	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)		
				TỔNG	Quả Tết 2023	
					Đối tượng nhận quả Tết 2023 (người)	Kinh phí
A	B	C	D	1=3	2	3
50	1043127	622-073	Trường THCS Phan Tây Hồ	230.400.000	128	230.400.000
51	1067966	622-073	Trường THCS An Nhơn	163.800.000	91	163.800.000
52	1043 29	622-073	Trường THCS Nguyễn Du	158.400.000	88	158.400.000
53	1052 67	622-073	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	124.200.000	69	124.200.000
54	1051807	622-073	Trường THCS Lý Tự Trọng	160.200.000	89	160.200.000
55	1051300	622-073	Trường THCS Thông Tây Hội	109.800.000	61	109.800.000
56	1051301	622-073	Trường THCS Trường Sơn	77.400.000	43	77.400.000
57	1109830	622-073	Trường THCS Nguyễn Trãi	210.600.000	117	210.600.000
58	1118001	622-073	Trường THCS Tân Sơn	158.400.000	88	158.400.000
59	1120706	622-073	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	156.600.000	87	156.600.000
60	1124016	622-073	Trường THCS Phan Văn Trị	100.800.000	56	100.800.000
61	1038363	622-072	Trường giáo dục chuyên biệt Hy Vọng	48.600.000	27	48.600.000
II			Chi sự nghiệp Đào tạo	50.400.000	28	50.400.000
62	1038327	799-092	Trường trung cấp nghề Quang Trung	50.400.000	28	50.400.000
III			Chi sự nghiệp Y tế	509.400.000	283	509.400.000
63	1086039	623-131	Trung tâm y tế	509.400.000	283	509.400.000
IV			Chi sự nghiệp Văn hoá	102.600.000	57	102.600.000
64	1071013	625-161	Trung tâm văn hoá	57.600.000	32	57.600.000
65	1038146	711-161	Nhà Thiếu nhi	45.000.000	25	45.000.000
V			Chi sự nghiệp thể dục thể thao	18.000.000	10	18.000.000
66	1038562	625-221	Trung tâm thể dục thể thao	18.000.000	10	18.000.000
			TỔNG	7.786.800.000	4.326	7.786.800.000